SỞ Y TẾ ĐĂK LĂK
TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN

Số: 751 /TTYT-KDVTTBYT

V/v mời yêu cầu báo giá sinh phẩm phục vụ công tác khám sức khỏe công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ea Wer, ngày 19 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Để có cơ sở mua sắm gói thầu: Mua sinh phẩm phục vụ công tác khám sức khỏe công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027, Trung tâm Y tế Buôn Đôn có nhu cầu tiếp nhận báo giá của Quý công ty, nhà cung cấp dịch vụ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN

- Địa chỉ: Thôn Ea Duất, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3789.460; Email: ttytbuondon@gmail.com.

2. Cách thức nhận báo giá: nhà cung cấp gửi báo giá qua địa chỉ Email: doanquocdinh@gmail.com

Báo giá thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Công văn này.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày **19/11/2026** (tính từ thời điểm thông tin mời báo giá được đăng tải thành công) đến trước **15 giờ 00 phút ngày 20/11/2026.**

4. Thời hạn hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Theo Phụ lục 1 kèm theo Công văn này.

2. Yêu cầu đối với báo giá:

- Báo giá: trọn gói
- Đơn giá báo giá là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng và các chi phí khác có liên quan để giao hàng tại địa điểm yêu cầu.
- Nhà cung cấp báo giá đầy đủ các mặt hàng theo danh mục tại Phụ lục 1.
- Ghi rõ tên hàng hóa, quy cách đóng gói, hãng sản xuất, nước sản xuất, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền và các thông tin liên quan.
- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định hiện hành về lưu hành, quản lý trang thiết bị y tế và sinh phẩm chẩn đoán in vitro (nếu thuộc đối tượng áp dụng).

3. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế Buôn Đôn, thôn Ea Duất, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk.

Trung tâm Y tế Buôn Đôn rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp để đơn vị có cơ sở tổng hợp, tham khảo và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Các công ty, nhà CC dịch vụ;
- BGĐ (t/d);
- Website TTYT (BMT- Bộ phận IT đăng tin);
- Các khoa, phòng, (để biết và p/h);
- Lưu : VT, KDVTTBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN

Đoàn Quốc Đỉnh

Phụ lục 1: *(Kèm theo Công văn số:* 751 */ TTYT-KDVTTBYT ngày 19 tháng 11 năm 2026 của TTYT Buôn Đôn)*

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất/ nước sản xuất	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
1	FASTEP Test thử ma túy 4 chất MOP - MET - AMP - THC	Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính và đồng thời 4 loại chất khác nhau trong nước tiểu người Ngưỡng phát hiện: AMP: 1000ng/mL, MET: 1000 ng/mL, MOP: 300 ng/mL, THC: 50 ng/mL -Độ nhạy tương đối: AMP: 100.0%, MET: 100.0%, MOP: 100.0%, THC:100.0% -Độ đặc hiệu tương đối: AMP: 100.0%, MET: 100.0%, MOP: 100.0%, THC: 100.0% -Độ chính xác: AMP: 100.0%, MET:100.0%, MOP: 100.0%, THC: 100.0% -Hiệu suất tại điểm giới hạn không bị ảnh hưởng khi phạm vi pH của mẫu nước tiểu ở mức 3,0-8,5, phạm vi trọng lượng riêng của mẫu nước tiểu ở gần 1,005-1,03. - Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd. /Trung Quốc	Test	300	
2	Abbott Bioline™ HIV 1/2 3.0	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8%. - 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Kháng nguyên HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 tái tổ hợp – chất keo vàng (1,0 ± 0,2 µg); Vạch thử 1: Kháng nguyên HIV -1 tái tổ hợp (gp41, p24) (0,625 ± 0,125 µg); Vạch thử 2: Kháng nguyên HIV -2 tái tổ hợp (gp36) (0,5±0,1µg); Vạch chứng: Huyết thanh dê có kháng thể HIV (0,75 ± 0,15µg). - Thời	Abbott Diagnostics Korea Inc	Test	300	

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất/ nước sản xuất	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
		gian trả kết quả: 10 – 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 10 uL; máu toàn phần: 20uL - Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C. Dạng khay. - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 mục I.2 ban hành kèm theo công văn số 858/VSDTTƯ-HIV ngày 25/6/2020 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương).- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016				
3	Abbott Bioline™ HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% - Thành phần: + Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs- keo vàng (0.026 ±0.008 µg), keo vàng - IgY gà (0.032 ±0.009 µg) + Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs (0.44 ±0.088 µg) + Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY (0.48 ± 0.096 µg) - Thời gian trả kết quả: 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 100 µL; Không cần sử dụng dung dịch dịch đệm cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. - Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C - Không có phản ứng chéo với các mẫu HCV, HAV, CMV, EBV, Parvovirus, HIV, VZV, Syphilis, Rubella, HTLV và HSV. - Kít thử ổn định ít nhất 20 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C - Ngưỡng phát hiện: 2 IU/ml - Thử nghiệm chất gây nhiễu: 17 loại chất có khả năng gây nhiễu (Rheumatoid factor, Bilirubin, Hemoglobin, Triglycerides, Metronidazole, Mefloquine, Quinine,Primaquine, Pyrimethamine, Ritonavir, Tenofovir disoproxil fumarate, Entecavir, Isoniazid (INH), Aspirin, Paracetamol, Biotin,	Abbott Diagnostics Korea Inc	Test	300	

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất/ nước sản xuất	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
		Caffeine) không gây nhiễu cho sản phẩm. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016				
	GenBody HCV	Là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính phát hiện kháng thể kháng vi rút Viêm gan C (HCV). - Sử dụng được với cả 3 loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người. - Không bị gây nhiễu bởi: Hemoglobin, Cholesterol, Bilirubin, L-Ascorbic acid, Ampicillin, Acetaminophen, Aspirin. - Không phản ứng chéo với: Dengue, HBV, HIV, Syphilis. - Độ nhạy tương đối 99.1%, Độ đặc hiệu tương đối 100% so với phương pháp xét nghiệm Miễn dịch Điện hóa phát quang (ECLIA). - Giới hạn phát hiện (LoD) 0.23 s/co. - Có tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất công bố không phản ứng chéo với Mẫu bệnh phẩm của phụ nữ mang thai, mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân chạy thận. - Dạng khay (Cassette). - Thể tích mẫu sử dụng: 10µL huyết thanh/huyết tương hoặc 20µL máu toàn phần. - Đọc kết quả từ 10~15 phút. - Bảo quản ở nhiệt độ từ 2-30°C. - Đạt chuẩn ISO 13485, CFS - Có chứng nhận phân tích chất lượng COA. - Giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế cấp.	GenBody Inc. / Hàn Quốc	Test	300	

PHỤ LỤC 2

TÊN CÔNG TY/DN: ……
ĐỊA CHỈ: ……..
SỐ ĐIỆN THOẠI: ……...

BÁO GIÁ

Kính gửi: **TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN**

Địa chỉ: thôn Ea Duất, xã Ea Wer, tỉnh Đăk Lăk

Theo Công văn số: /TTYT-KDVTTBYT ngày …../…../2026 của Trung tâm Y tế Buôn Đôn, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1				300			
2				300			
3				300			

4				300			
	Tổng:						

1. Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng và các chi phí liên quan để giao hàng tại Trung tâm Y tế Buôn Đôn.
2. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Từ ngày ...../...../2026 đến hết ngày ...../...../2027 (bảo đảm tối thiểu 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá).
3. Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định hiện hành về chất lượng và lưu hành sinh phẩm chẩn đoán in vitro.
4. Công ty cam kết các thông tin trong báo giá là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung báo giá đã cung cấp.

Ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY/DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)